



Tài liệu

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

**THÁNG 11
2021**

NỘI DUNG CHÍNH

Truyền thống

Tư tưởng

Thông tin thời sự

Nghị quyết & Thanh niên



BCH ĐOÀN TỈNH TRÀ VINH

Số: 386 -KH/TĐTN-BTG

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH

Trà Vinh, ngày 15 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày pháp luật" năm 2021

3. Thời gian thực hiện

Các hoạt động hưởng ứng "Ngày Pháp luật" cần tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, tập trung vào 02 tháng, bắt đầu từ ngày 01/10 đến hết ngày 30/11/2021; cao điểm từ ngày 05/11 đến ngày 11/11/2021.

III. KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

Một số khẩu hiệu tuyên truyền:

- "Tuổi trẻ Trà Vinh nêu cao tinh thần gương mẫu, chủ động học tập, tìm hiểu, tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật";
- "Tuổi trẻ Trà Vinh - Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật";
- "Tích cực hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật";
- "Tích cực tìm hiểu pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật là trách nhiệm của mọi công dân";
- "Thượng tôn pháp luật góp phần xây dựng nhà nước liêm chính, hành động, kỷ cương, sáng tạo, hiệu quả";
- "Hiểu biết và chấp hành pháp luật là bảo vệ chính mình và cộng đồng, vì một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh".



**KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC
THỐNG NHẤT VIỆT NAM – NGÀY TRUYỀN THỐNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM (18/11/1930-18/11/2021)**



Từ nửa cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược, thống trị nước ta, từng biến nước ta thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Chúng đã dùng nhiều thủ đoạn thống trị, áp bức, bóc lột hết sức tàn bạo và tìm mọi cách để đàn áp, dập tắt phong trào yêu nước và phong trào cách mạng của Nhân dân ta. Lúc này, tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

Dưới tác động chính sách thống trị của thực dân Pháp và một số yếu tố khác, làm cho xã hội Việt Nam biến đổi sâu sắc, các phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp nổ ra liên tiếp từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX nhưng lần lượt bị thất bại vì thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức vững mạnh, thiếu lực lượng tiên phong. Điều đó được Lãnh tụ Hồ Chí Minh kết luận: “Từ ngày bị đế quốc xâm chiếm, nước ta là một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm khi chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra”

Trong bối cảnh đó, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã không đi theo con đường cứu nước của các vị tiền bối vì nhận thấy ở đó còn những hạn chế. Người tìm hiểu một số cuộc cách mạng tư sản, nhất là Đại cách mạng Pháp năm 1789 với bản Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền và khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” nổi tiếng; cách mạng Bắc Mỹ với Tuyên ngôn độc lập năm 1776 tuyên bố về quyền con người thiêng liêng bất khả xâm phạm, nhưng nhận thấy ở đó “vẫn còn áp bức bất công”, không thể đáp ứng yêu cầu của dân tộc Việt Nam. Cuối cùng, Người tìm được và quyết định đưa dân tộc Việt Nam đi theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 của V.I Lênin - Lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới, người kế thừa và phát triển di sản vĩ đại của C.Mác - Ph.Ăngghen.



**KỶ NIỆM 91 NĂM NGÀY THÀNH LẬP MẶT TRẬN DÂN TỘC
THỐNG NHẤT VIỆT NAM – NGÀY TRUYỀN THỐNG MẶT TRẬN
TỔ QUỐC VIỆT NAM (18/11/1930-18/11/2021)**

Qua thời gian chuẩn bị về tư tưởng, lý luận, tổ chức và cán bộ, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào tháng 2/1930 tại Cửu Long, Hưng Cảng, Trung Quốc; thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng do Người soạn thảo, vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó có những nội dung về yêu cầu tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Đó là cơ sở quan trọng để sau đó Đảng ta xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam.

Giữa lúc cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo 1930-1931, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đang diễn ra sôi nổi và rầm rộ ướng cả nước; ngày 18-11- 1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội Phản đế Đồng minh - hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam. Chỉ thị xác định Hội Phản đế Đồng minh phải bảo đảm tính công nông; đồng thời phải mở rộng tới các thành phần trong dân tộc để Mặt trận thực sự là của toàn dân và nhấn mạnh: “giai cấp vô sản lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương mà không tổ chức được toàn dân lại thành một lực lượng thật rộng, thật kín thì cuộc cách mạng cũng khó thành công”. Hội Phản đế Đồng minh là hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành về nhận thức và chỉ đạo thực tiễn cách mạng của Đảng ta. Đó cũng là cống hiến vĩ đại về lý luận và thực tiễn của Nguyễn Ái Quốc, là thành quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đủ trưởng thành, đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng.

Từ đó tới nay, tuy có những hình thức và tên gọi khác nhau cho phù hợp với nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng nhưng Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam luôn là nơi tập hợp các giai tầng xã hội vì mục tiêu lớn của dân tộc.



KỶ NIỆM 39 NĂM NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM (20/11/1982 – 20/11/2021)



Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm sự nghiệp giáo dục và chỉ rõ: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang..., xây dựng kinh tế, không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có kinh tế thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hoá”. (xem Hồ Chí Minh toàn tập, t.8, trang 184)

Về vai trò, vị trí quan trọng của người thầy

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của những thầy giáo, cô giáo đối với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ. Người đánh giá cao sứ mệnh của người thầy: “Có gì vẻ vang hơn là nghề đào tạo những thế hệ sau này tích cực góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản? Người thầy giáo tốt, thầy giáo xứng đáng là thầy giáo - là người vẻ vang nhất. Dù là tên tuổi không đăng trên báo, không được thưởng huân chương, song những người thầy giáo tốt là những người anh hùng vô danh... Nếu không có thầy giáo dạy dỗ cho con em nhân dân, thì làm sao mà xây dựng chủ nghĩa xã hội được? Vì vậy nghề thầy giáo rất là quan trọng, rất là vẻ vang”

Để hoàn thành được sứ mệnh vẻ vang đó, mỗi người thầy giáo, cô giáo phải không ngừng rèn luyện để luôn tiến bộ, phải có kiến thức và phương pháp giảng dạy tốt, có nhân cách đạo đức và có tình thương yêu học sinh, say mê với nghề nghiệp. Bác chỉ rõ trách nhiệm của người thầy giáo, cô giáo: “Giáo viên phải chú ý cả tài, cả đức, tài là văn hóa, chuyên môn, đức là chính trị. Muốn cho học sinh có đức thì giáo viên phải có đức ... Cho nên thầy giáo, cô giáo phải gương mẫu, nhất là đối với trẻ con”

Về phương pháp và phong cách dạy học

- *Học phải đi đôi với hành, lí luận phải gắn liền với thực tế.* Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng kết hợp lí luận với thực tế là một nguyên tắc rất quan trọng. Bác nêu rõ mối quan hệ giữa lí luận và thực hành: Lí luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lí luận. Lí luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên, vì vậy mỗi người phải gắng học, đồng thời học thì phải hành.

- *Dạy học phải chú ý đặc điểm đối tượng, phải biết dạy cho ai.* Bác đã chỉ ra rằng: Muốn cho việc dạy học không xa rời quần chúng, điều kiện cơ bản đối với người thầy giáo là phải sát đối tượng, phải đóng giày theo chân chứ không thể khoét chân cho vừa giày. “Chân” ở đây là quần chúng, là học sinh. Người thầy giáo phải là người thợ giày tận tụy và lành nghề. Muốn vậy, phải đi sâu, đi sát để tìm hiểu tâm tư, mắc mớ của học sinh, từ đó, tìm ra con đường giải quyết hợp lí việc dạy học, tuyên truyền.

- *Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời.* Khi nói chuyện với các anh em ở lớp nghiên cứu chính trị khóa I của trường Đại học Nhân dân Việt Nam (1956), Bác Hồ đã căn dặn mọi người: Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lí luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi. Thế giới ngày ngày đổi mới, nhân dân ta ngày càng tiến bộ. Cho nên chúng ta phải tiếp tục học và hành để tiến bộ kịp nhân dân. Lênin khuyên chúng ta: Học, học nữa, học mãi. Mỗi người đều phải ghi nhớ và thực hành điều đó.

Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh đã trở thành đường lối, chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước ta. Từ Đại hội lần thứ VI (1986) đến Đại hội lần thứ XI (2011) của Đảng, cũng như trong các văn kiện quan trọng của Đảng và Nhà nước, giáo dục và đào tạo và luôn luôn được khẳng định là "quốc sách hàng đầu", là "động lực của sự phát triển đất nước". Phát triển giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ đủ sức gánh vác sứ mệnh đưa đất nước sánh vai với các cường quốc năm châu, đó là kỳ vọng của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ, cũng là khát vọng cao đẹp của nhân dân, đất nước ta.



6 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ CÔNG TÁC NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI TRONG TÌNH HÌNH MỚI “Theo Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính Trị”

1 Về Công tác Đại đoàn kết

- ❖ Tiếp tục nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm trong thực hiện chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào Việt Nam ở nước ngoài.
- ❖ Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, linh hoạt trong vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gắn bó với quê hương, đóng góp tích cực vào phát triển ở nước sở tại, trở thành cầu nối và góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam với các nước.
- ❖ Đối với những đồng bào còn có định kiến, thi kiên trì vận động, củng cố niềm tin để họ hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia- dân tộc.



2 Về việc hỗ trợ NVNONN có địa vị pháp lý vững chắc, ổn định cuộc sống ở sở tại

- ❖ Triển khai biện pháp tổng thể chăm lo, hỗ trợ đồng bào ta, nhất là ở những địa bàn khó khăn, có địa vị pháp lý vững chắc, ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế và hòa nhập thuận lợi vào xã hội sở tại.
- ❖ Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, quản lý lao động, du học sinh trong bối cảnh nước ta hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

3 Về việc phát huy nguồn lực của NVNONN

- ❖ Khuyến khích và tạo điều kiện hơn nữa để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, cải cách thủ tục hành chính và triển khai đồng bộ các chính sách liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, thương trú, đầu tư, sản xuất, kinh doanh...
- ❖ Khuyến khích và phát huy hiệu quả các sáng kiến, đóng góp của trí thức, chuyên gia và doanh nhân Việt Nam ở nước ngoài. Giải quyết nhu cầu chính đáng của kiều bào ta liên quan đến quốc tịch phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị.



Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn trao tượng trưng số tiền của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài ủng hộ Quỹ vaccine phòng, chống Covid-19. (Ảnh: Tuấn Anh)

4 Về việc giữ gìn tiếng Việt, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc

- ❖ Tăng cường hỗ trợ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài học và giữ gìn tiếng Việt, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhất là đối với thế hệ trẻ. Đổi mới và nâng cao hiệu quả, phương thức dạy và học tiếng Việt.
- ❖ Tăng cường hợp tác với nước sở tại thúc đẩy đưa tiếng Việt vào chương trình giảng dạy ở các cơ sở giáo dục, đồng thời nghiên cứu đầu tư, xây dựng các trung tâm văn hóa của người Việt tại các địa bàn có đông người Việt Nam sinh sống.

5 Về việc công tác thông tin đối ngoại hướng tới NVNONN

- ❖ Đổi mới tư duy, nội dung và phương thức tuyên truyền, thông tin đối ngoại để kịp thời thông tin về tình hình đất nước và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.
- ❖ Phát huy hiệu quả các phương tiện truyền thông đa dạng của cộng đồng để đưa hình ảnh đất nước đến với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.



6 Về cơ chế phối hợp và tổ chức bộ máy làm công tác NVNONN

- ❖ Hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng tham gia công tác người Việt Nam ở nước ngoài; kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài.
- ❖ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác người Việt Nam ở nước ngoài; trong đó, chú trọng các bộ phận làm việc trực tiếp ở nước sở tại theo hướng sâu sát, thực chất, hiệu quả, kịp thời đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.



Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Minh Khôi chúc mừng Thứ trưởng Phạm Quang Hiệu được bổ nhiệm giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài. (Nguồn: Bộ Ngoại giao).

Các nhiệm vụ, giải pháp trong Kết luận 12 cùng với Nghị quyết 36 và Chỉ thị 45 của Bộ Chính trị rất tổng thể và toàn diện. Bộ Ngoại giao sẽ phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành, đoàn thể và địa phương sớm tổ chức quán triệt, triển khai và đưa Kết luận 12 đi vào cuộc sống.



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII XÁC ĐỊNH 3 MỐC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045

Với quyết tâm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định các mục tiêu cụ thể đến 2025, 2030 và 2045.



Các đại biểu biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

Tầm nhìn và định hướng phát triển, quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết nhấn mạnh mục tiêu tổng quát là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Nghị quyết nêu rõ định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 và 6 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII.

Cụ thể là: Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII XÁC ĐỊNH 3 MỐC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2045

Đại hội XIII có tầm nhìn xa hơn đến giữa thế kỷ XXI:
Phần đầu đưa nước ta trở thành một nước phát triển theo
định hướng xã hội chủ nghĩa với các mục tiêu cụ thể:

ĐẾN NĂM 2025	>	Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.
ĐẾN NĂM 2030	>	Kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.
ĐẾN NĂM 2045	>	Kỷ niệm 100 năm thành lập Nước: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Bên cạnh đó tập trung kiểm soát đại dịch COVID-19, tiêm chủng đại trà vắc xin COVID-19 cho cộng đồng; phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường đầy đủ, hiện đại, hội nhập; phát triển đồng bộ và tạo ra sự liên kết giữa các khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; có chính sách hỗ trợ hiệu quả doanh nghiệp trong nông nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thực hiện chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững; hoàn thiện hệ thống pháp luật, nhất là pháp luật về bảo hộ sở hữu trí tuệ và giải quyết các tranh chấp dân sự, khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển của đất nước.

Giữ vững độc lập, tự chủ, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, tạo tiền đề vững chắc phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước.

Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hoá đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam.

Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh; cải cách tư pháp, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội, trước hết là sự gương mẫu tuân theo pháp luật, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa của cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị-xã hội các cấp, của cán bộ, đảng viên; tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai khắc nghiệt.